

SỞ GD VÀ ĐT QUẢNG NAM TRƯỜNG THPT ÂU CƠ	KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN NĂM HỌC 2023-2024 MÔN: GIÁO DỤC CÔNG DÂN 12
--	---

I. Thông tin:

- Tổ trưởng: Nguyễn Minh Sơn

II. Thời gian thực hiện:

- Học kì 1: từ tuần 01 đến tuần 18

- Học kì 2: từ tuần 19 đến tuần 35

III. Kế hoạch cụ thể:

Tuần	Tiết	Nội dung tổ chuyên môn thống nhất (Tên bài học, chủ đề)		Lưu ý cách thực hiện
1	1	Chủ đề: Thực hiện pháp luật.	Bài 1: Pháp luật và đời sống. -Khuyến khích học sinh tự học: Mục 3a, 3b.	1. Về kiến thức : - Nêu được khái niệm, đặc trưng mối quan hệ giữa pháp luật với đạo đức. - Hiểu được vai trò của pháp luật đối với Nhà nước, xã hội và công dân. -Nêu được khái niệm thực hiện pháp luật, các hình thức thực hiện pháp luật. -Hiểu được thế nào là vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí. 2. Về kĩ năng : -Biết đánh giá hành vi xử sự của bản thân và của những người xung quanh theo các chuẩn mực của pháp luật. - Biết cách thực hiện pháp luật phù hợp với lứa tuổi. 3. Về thái độ : -Có ý thức tôn trọng pháp luật và luôn xử sự theo đúng quy định của pháp luật. -Ủng hộ những hành vi thực hiện đúng pháp luật và phê phán những hành vi làm trái quy định của pháp luật. 4. Về phẩm chất, năng lực -Phẩm chất: trung thực, tự trọng, kỷ luật, công tâm, nghiêm túc. -Năng lực chung +Năng lực nhận thức, tự tìm hiểu các vấn đề liên quan đến pháp luật trong xã hội +Năng lực xử lý tình huống - Năng lực chuyên biệt +Biết vận dụng kiến thức pháp luật để xem xét các hiện tượng trong đời sống xã hội. +Biết vận dụng kiến thức để định hướng hành vi của mình.
2	2		Quan hệ giữa pháp luật với kinh tế, chính trị.	
3	3		Bài 2: Thực hiện pháp luật. -Không dạy: Mục 1c. Các giai đoạn thực hiện pháp luật.	
4	4			
5	5			
6	6	Chủ đề: Quyền bình đẳng của công dân trong một số	Bài 3: Công dân bình đẳng trước pháp luật. -Khuyến khích học sinh tự học: Mục 3.	1. Về kiến thức: -Nêu được khái niệm, nội dung bình đẳng về quyền, nghĩa vụ. -Nêu được khái niệm, nội dung bình đẳng về trách nhiệm pháp lí. 2. Về kĩ năng: Biết thực hiện và nhận xét việc thực hiện bình đẳng về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm pháp lí. 3. Về thái độ: Phê phán những hành vi vi phạm quyền bình đẳng của công dân. 4. Năng lực cần hướng tới - Năng lực chung: Năng lực xử lý tình huống - Năng lực chuyên biệt: Biết vận dụng kiến thức để định hướng
7	7		Trách nhiệm của Nhà	

Tuần	Tiết	Nội dung tổ chuyên môn thống nhất (Tên bài học, chủ đề)		Lưu ý cách thực hiện
		lĩnh vực của đời sống xã hội.	nước trong việc bảo đảm quyền đàng của dân trước pháp luật.	hành vi của mình theo quy định của pháp luật.
8	8	Ôn tập giữa học kỳ 1		1. Về kiến thức: Giúp học sinh hệ thống hoá một số kiến thức cơ bản trong chương trình đã học. 2. Về kĩ năng: Vận dụng được kiến thức vào hoạt động thực tiễn. 3. Về thái độ: Có ý thức tự giác. 4. Năng lực cần hướng tới + Năng lực nhận thức, tự tìm hiểu các tri thức xã hội + Năng lực xử lý tình huống + Biết vận dụng kiến thức để xem xét các hiện tượng trong đời sống xã hội + Biết vận dụng kiến thức để định hướng hành vi của mình
9	9	Kiểm tra giữa học kỳ 1		-Đánh giá mức độ tiếp thu kiến thức của HS -Nghiêm túc, tự lực, khách quan
10	10	Chủ đề: Quyền bình đẳng của công dân trong một số lĩnh vực của đời sống xã hội.	Bài 4: Quyền bình đẳng của công dân trong một số lĩnh vực của đời sống xã hội. -Không dạy: Mục 1c, 2c, 3c. Trách nhiệm của Nhà nước trong việc đảm bảo quyền bình đẳng trong hôn nhân và gia đình, trong lao động, trong kinh doanh.	1. Về kiến thức: Nêu được khái niệm, quyền bình đẳng của công dân trong các lĩnh vực của đời sống xã hội. 2. Về kĩ năng: Biết thực hiện và nhận xét việc thực hiện quyền bình đẳng của công dân trong các lĩnh vực hôn nhân và gia đình, lao động, kinh doanh. 3. Về thái độ -Tôn trọng quyền bình đẳng của công dân trong cuộc sống hằng ngày. -Phê phán những hành vi vi phạm quyền bình đẳng của công dân. 4. Năng lực cần hướng tới -Năng lực chung +Năng lực nhận thức, tự tìm hiểu các quyền bình đẳng trong các lĩnh vực xã hội. +Năng lực xử lý tình huống -Năng lực chuyên biệt +Biết vận dụng kiến thức để xem xét các hiện tượng trong đời sống xã hội +Biết vận dụng kiến thức để định hướng hành vi của mình
11	11	của đời sống xã hội. (Tiếp theo)		
12	12	Bài 5: Quyền bình đẳng giữa các dân tộc, tôn giáo.		1. Về kiến thức - Nêu được, nội dung, ý nghĩa của quyền bình đẳng giữa các dân tộc, tôn giáo. 2. Về kĩ năng

Tuần	Tiết	Nội dung tổ chuyên môn thống nhất (Tên bài học, chủ đề)	Lưu ý cách thực hiện
13	13	Bài 5: Quyền bình đẳng giữa các dân tộc, tôn giáo. -Không dạy: Mục 1a. Khái niệm dân tộc. -Khuyến khích học tự học: Mục 1d, 2d. Chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về quyền bình đẳng giữa các dân tộc, tôn giáo.	-Phân biệt được những việc làm đúng và sai trong việc thực hiện quyền bình đẳng giữa các dân tộc, tôn giáo. -Biết xử sự phù hợp với quy định của pháp luật về quyền bình đẳng giữa các dân tộc, tôn giáo. 3. Về thái độ -Ủng hộ chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về quyền bình đẳng giữa các dân tộc, tôn giáo. -Có ý thức trách nhiệm trong việc thực hiện quyền bình đẳng giữa các dân tộc, tôn giáo và phê phán những hành vi gây chia rẽ giữa các dân tộc, tôn giáo. 4. Về phẩm chất, năng lực -Phẩm chất: trung thực, nhân ái, khoan dung; tự trọng, tôn trọng sự khác biệt. -Năng lực: +Năng lực chung: Năng lực nhận thức, tự tìm hiểu các quyền bình đẳng trong giữa các dân tộc, tôn giáo. Năng lực xử lý tình huống +Năng lực chuyên biệt: Biết vận dụng kiến thức để định hướng hành vi của mình
14	14		
15	15	Bài 6: Công dân với các quyền tự do cơ bản. -Khuyến khích học sinh tự học: +Mục 1a. Ý nghĩa quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân. +Mục 1b. Ý nghĩa quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm.	1. Về kiến thức - Nêu được khái niệm, nội dung, ý nghĩa của một số quyền tự do cơ bản của công dân. - Trình bày được trách nhiệm của Nhà nước và công dân trong việc bảo đảm và thực hiện các quyền tự do cơ bản của công dân. 2. Về kĩ năng - Biết thực hiện các quyền tự do về thân thể và tinh thần của công dân. - Phân biệt những hành vi thực hiện đúng và hành vi xâm phạm quyền tự do về thân thể và tinh thần của công dân. 3. Về thái độ - Có ý thức bảo vệ quyền tự do cơ bản của mình và tôn trọng quyền tự do cơ bản của người khác. 4. Về phẩm chất, năng lực Phẩm chất: Yêu gia đình, yêu quê hương đất nước; nhân ái, khoan dung; trung thực, tự trọng, chí công vô tư; Năng lực: Tự học, sáng tạo; giải quyết vấn đề trong cuộc sống
16	16		
17	17	Ôn tập cuối học kỳ 1	1. Về kiến thức - Giúp học sinh hệ thống hoá một số kiến thức cơ bản trong chương trình đã học. 2. Về kĩ năng - Trên cơ sở những kiến thức đã học có thể vận dụng vào hoạt động thực tiễn trong đời sống hàng ngày của bản thân mình. 3. Về thái độ - Có ý thức tự giác trong học tập cũng như trong khi làm bài kiểm tra. 4. Về phẩm chất, năng lực Phẩm chất: nhân ái, khoan dung; trung thực, tự trọng, chí công vô tư. Năng lực: Tự học, sáng tạo; giải quyết vấn đề trong cuộc sống



Tuần	Tiết	Nội dung tổ chuyên môn thống nhất (Tên bài học, chủ đề)	Lưu ý cách thực hiện
18	18	Kiểm tra cuối học kỳ 1	1. Về kiến thức - Nhằm kiểm tra mức độ đạt được của học sinh so với yêu cầu của chương trình - Giúp GV đánh giá đúng quá trình dạy học, từ đó có kế hoạch điều chỉnh phương pháp và hình thức tổ chức dạy học cho phù hợp để không ngừng nâng cao hiệu quả 2. Về kĩ năng: Kỹ năng làm câu hỏi TN 3. Về thái độ: Tích cực làm bài nghiêm túc. 4. Năng lực cần hướng tới + Năng lực xử lý tình huống + Biết vận dụng kiến thức để định hướng hành vi của mình

HỌC KỲ II

Tuần	Tiết	Nội dung tổ chuyên môn thống nhất (Tên bài học, chủ đề)	Lưu ý cách thực hiện
19	19	Bài 6: Công dân với các quyền tự do cơ bản. (Tiếp theo) -Khuyến khích học sinh tự học: +Mục 1c. Ý nghĩa quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân. +Mục 2a. Trách nhiệm của Nhà nước. (Bài kiểm tra thường xuyên1)	1. Về kiến thức - Nêu được khái niệm, nội dung của quyền bất khả xâm phạm chỗ ở, quyền được đảm bảo an toàn thư, điện tín, quyền tự do ngôn luận. -Trình bày được trách nhiệm của công dân trong việc bảo đảm và thực hiện các quyền tự do cơ bản của công dân.
20	20		2. Về kĩ năng - Biết thực hiện các quyền tự do về thân thể và tinh thần của công dân. - Phân biệt những hành vi thực hiện đúng và hành vi xâm phạm quyền tự do về thân thể và tinh thần của công dân. 3. Về thái độ - Có ý thức bảo vệ quyền tự do cơ bản của mình và tôn trọng quyền tự do cơ bản của người khác. 4. Về phẩm chất, năng lực Phẩm chất: nhân ái, trung thực, tự trọng, chí công vô tư. Năng lực: Tự học, sáng tạo; giải quyết vấn đề trong cuộc sống
21	21	Chủ đề: Các quyền dân chủ của công dân. Bài 7: Công dân với các quyền dân chủ. -Không dạy: Mục 1b. Những trường hợp không được thực hiện quyền ứng cử. -Khuyến khích học sinh tự học: +Mục 1b. Cách thức nhân dân thực hiện	1. Về kiến thức - Nêu được khái niệm, nội dung và cách thực hiện một số quyền dân chủ của công dân. - Trình bày được trách nhiệm của Nhà nước và công dân trong việc bảo đảm và thực hiện các quyền dân chủ của công dân.
22	22		2. Về kĩ năng - Biết thực hiện quyền dân chủ theo đúng quy định của pháp luật. - Phân biệt được những hành vi thực hiện

HỌC KỲ II				
Tuần	Tiết	Nội dung tổ chuyên môn thống nhất (Tên bài học, chủ đề)		Lưu ý cách thực hiện
23	23		quyền lực nhà nước thông qua các đại biểu và cơ quan quyền lực nhà nước-cơ quan đại biểu của nhân dân. +Mục 1c, 2c, 3c. Ý nghĩa quyền bầu cử và ứng cử; quyền tham gia quản lí nhà nước và xã hội; quyền khiếu nại, tố cáo của công dân. +Mục 4a. Trách nhiệm của Nhà nước.	đúng và không đúng các quyền dân chủ của công dân. 3. Về thái độ - Tích cực thực hiện quyền dân chủ của mình. - Tôn trọng quyền dân chủ của mọi người. - Phê phán những hành vi vi phạm quyền dân chủ của công dân. 4. Về phẩm chất, năng lực Phẩm chất: Trách nhiệm, nhân ái, trung thực, tự trọng, chí công vô tư. Năng lực: Tự học, sáng tạo; giải quyết vấn đề trong cuộc sống
24	24			1. Về kiến thức - Nêu được khái niệm, nội dung, ý nghĩa các quyền học tập, sáng tạo và phát triển của công dân. - Trình bày được trách nhiệm của công dân trong việc bảo đảm và thực hiện các quyền học tập, sáng tạo và phát triển của công dân.
25	25	Chủ đề: Pháp luật các quyền học tập, sáng tạo và phát triển của công dân.	Bài 8: Pháp luật với sự phát triển của công dân. -Khuyến khích học sinh tự học: Mục 2. Ý nghĩa quyền học tập, sáng tạo và phát triển của công dân.	2. Về kĩ năng Biết thực hiện và có khả năng nhận xét việc thực hiện các quyền học tập, sáng tạo và phát triển của công dân theo quy định của pháp luật. 3. Về thái độ Có ý thức thực hiện quyền học tập, sáng tạo và phát triển của mình; tôn trọng các quyền đó của người khác. 4. Về phẩm chất, năng lực -Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, trung thực, tự trọng. -Năng lực: Tự học, sáng tạo; tự nhận thức và hoàn thiện bản thân, giải quyết vấn đề trong cuộc sống.
26	26	Ôn tập giữa học kỳ 2		1. Về kiến thức: Giúp học sinh hệ thống hoá kiến thức cơ bản đã học. 2. Về kĩ năng: Có thể vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. 3. Về thái độ: Có ý thức tự giác trong học tập cũng như trong khi làm bài kiểm tra. 4. Về phẩm chất, năng lực Phẩm chất: Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, trung thực, tự trọng. Năng lực: Tự học, sáng tạo; giải quyết vấn đề trong cuộc sống.
		Kiểm tra giữa học kỳ 2		1. Về kiến thức - Nhằm kiểm tra mức độ đạt được của học



HỌC KỲ II

Tuần	Tiết	Nội dung tổ chuyên môn thống nhất (Tên bài học, chủ đề)		Lưu ý cách thực hiện
27	27			sinh so với yêu cầu của chương trình - Giúp GV đánh giá đúng quá trình dạy học, từ đó có kế hoạch điều chỉnh phương pháp và hình thức tổ chức dạy học cho phù hợp để không ngừng nâng cao hiệu quả 2. Về kĩ năng: Kỹ năng làm câu hỏi TN 3. Về thái độ: Tích cực làm bài nghiêm túc. 4. Năng lực cần hướng tới + Năng lực xử lý tình huống + Biết vận dụng kiến thức để định hướng hành vi của mình
28	28	Chủ đề: Pháp luật các quyền học tập, sáng tạo và phát triển của công dân. (Tiếp theo)	Bài 8: Pháp luật với sự phát triển của công dân. -Khuyến khích học sinh tự học: Mục 2. Ý nghĩa quyền học tập, sáng tạo và phát triển của công dân.	1. Về kiến thức - Nêu được khái niệm, nội dung, ý nghĩa quyền phát triển của công dân. - Trình bày được trách nhiệm của công dân trong việc bảo đảm và thực hiện quyền phát triển của công dân. 2. Về kĩ năng: Biết thực hiện và có khả năng nhận xét việc thực hiện quyền phát triển của công dân theo quy định của pháp luật. 3. Về thái độ: Có ý thức thực hiện quyền phát triển của mình; tôn trọng các quyền đó của người khác. 4. Về phẩm chất, năng lực -Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, trung thực, tự trọng. -Năng lực: Tự học, sáng tạo; tự nhận thức và hoàn thiện bản thân, giải quyết vấn đề trong cuộc sống.
29	29	Ngoại khóa		1. Về kiến thức Củng cố cho học sinh về sự cần thiết của pháp luật trong đời sống. 2. Về kĩ năng - Phân biệt những hành vi thực hiện đúng và hành vi vi phạm pháp luật của của công dân. 3. Về thái độ - Có ý thức tìm hiểu pháp luật, tôn trọng pháp luật. 4. Về phẩm chất, năng lực -Phẩm chất: Yêu gia đình, yêu quê hương đất nước; nhân ái, khoan dung; trung thực, tự trọng, chí công vô tư. -Năng lực: Tự học, sáng tạo; giải quyết vấn đề trong cuộc sống
30	30	Bài 9: Pháp luật với sự phát triển bền vững của đất nước. - Khuyến khích học sinh tự học:		1. Về kiến thức - Trình bày được một số nội dung cơ bản của pháp luật trong việc phát triển kinh tế, xã hội, bảo vệ môi trường

HỌC KỲ II			
Tuần	Tiết	Nội dung tổ chuyên môn thống nhất (Tên bài học, chủ đề)	Lưu ý cách thực hiện
31	31	+Mục 1. Vai trò của pháp luật đối với sự phát triển bền vững của đất nước. +Mục 2b. Nội dung cơ bản của pháp luật về phát triển văn hóa. Không dạy_ Bài 10. Pháp luật với hòa bình và sự phát triển tiến bộ của nhân loại.	2. Về kĩ năng Biết thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân về phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, bảo vệ môi trường và bảo vệ an ninh, quốc phòng theo quy định của pháp luật. 2. Về kĩ năng - Tôn trọng và nghiêm chỉnh thực hiện pháp luật về kinh tế, văn hoá, xã hội, bảo vệ môi trường và bảo vệ an ninh, quốc phòng. - Có thái độ phê phán những hành vi vi phạm pháp luật về các lĩnh vực trên. 4. Về phẩm chất, năng lực -Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, trung thực, tự trọng. -Năng lực: + Năng lực nhận thức, tự tìm hiểu các tri thức xã hội + Năng lực xử lý tình huống + Biết vận dụng kiến thức để xem xét các hiện tượng trong đời sống xã hội + Biết vận dụng kiến thức để định hướng hành vi của mình
32	32	Thực hành, ngoại khóa.	1. Về kiến thức Củng cố cho học sinh về sự cần thiết của pháp luật trong đời sống. 2. Về kĩ năng - Phân biệt những hành vi thực hiện đúng và hành vi vi phạm pháp luật của của công dân. 3. Về thái độ - Có ý thức tìm hiểu pháp luật, tôn trọng pháp luật. 4. Về phẩm chất, năng lực Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, tự trọng, kỷ luật. Năng lực: Tự học, sáng tạo; giải quyết vấn đề trong cuộc sống
33	33		1. Về kiến thức - Giúp học sinh hệ thống hoá kiến thức cơ bản các bài học trong chương trình kỳ 2. 2. Về kĩ năng - Trên cơ sở những kiến thức đã học có thể vận dụng vào hoạt động thực tiễn trong đời sống hàng ngày của bản thân mình. 3. Về thái độ - Có ý thức tự giác trong học tập cũng như trong khi làm bài kiểm tra. 4. Về phẩm chất, năng lực Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm, trung thực, tự trọng, chí công vô tư.
34	34	Ôn tập cuối học kỳ 2	

HỌC KỲ II

Tuần	Tiết	Nội dung tổ chuyên môn thống nhất (Tên bài học, chủ đề)	Lưu ý cách thực hiện
			Năng lực: Tự học, sáng tạo; giải quyết vấn đề trong cuộc sống
35	35	Kiểm tra cuối học kỳ 2	1. Về kiến thức -Nhằm kiểm tra mức độ đạt được của học sinh so với yêu cầu của chương trình -Giúp GV đánh giá đúng quá trình học tập của HS qua cả năm học. 2. Về kĩ năng Kỹ năng làm câu hỏi TN 3. Về thái độ Làm bài nghiêm túc. 4. Năng lực cần hướng tới +Năng lực xử lý tình huống +Biết vận dụng kiến thức để định hướng hành vi của mình

TỔ TRƯỞNG

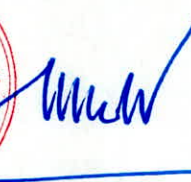
(Ký và ghi rõ họ tên)


 Nguyễn Minh Sơn

Đồng Giang, ngày 31 tháng 8 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

(Ký và ghi rõ họ tên)



 Trần Văn Nhân